

Số: 965/TTr-ĐLĐK

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2024

### TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như tài liệu kèm theo;

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 phù hợp với tình hình đặc thù trong năm 2024; Báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban KS;
- Ban TGD;
- Ban KSNB;
- Lưu: VT, KTKH.

✍

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Văn Quang**

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**  
**CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CTCP**

Ngày 25/4/2023, ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP đã có Nghị quyết số 39/NQ-ĐHĐCĐ thông qua các nội dung trình tại đại hội. ĐHĐCĐ đã thông qua “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 phù hợp với tình hình đặc thù trong năm 2023, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định”; Theo đó, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của PV Power như sau:

Trong năm 2023, PV Power đã phải đối mặt với vô vàn khó khăn, thách thức làm ảnh hưởng tới hiệu quả vận hành sản xuất của các nhà máy điện nói riêng và hoạt động SXKD toàn Tổng công ty nói chung, trong đó có thể kể đến như:

- Việc biến động lớn nhu cầu phụ tải theo mùa ngoài dự kiến đã gây áp lực đến công tác điều hành/điều tiết vận hành hệ thống điện và việc vận hành của các nhà máy điện trên thị trường: Ảnh hưởng của Elnino, thời tiết nắng nóng khô hạn trong 6 tháng đầu năm gây thiếu nguồn cung không đáp ứng nhu cầu phụ tải cho hệ thống điện, các nhà máy nhiệt điện khí của Tổng công ty phải vận hành nhiên liệu dầu (trong tháng 4, tháng 5) theo huy động của A0 làm giảm hiệu quả vận hành và ảnh hưởng đến độ bền thiết bị, tăng khả năng sự cố các nhà máy điện. Trong khi đó tình hình mưa lũ và việc thừa nguồn cung điện từ tháng 8 ÷ tháng 11 làm giảm sâu giá điện thị trường toàn phần FMP (chỉ còn khoảng 845 đồng/kWh) thấp hơn giá chi phí biến đổi, làm ảnh hưởng đến khả năng được huy động, giảm sâu sản lượng vận hành của các nhà máy nhiệt điện của PV Power.

- Nhiều nhà máy điện của PV Power trong quý III và quý IV ngừng máy để sửa chữa lớn (đại tu/trung tu) như Nhà máy điện Cà Mau 2, Nhơn Trạch 2, Đakđrinh, Nhơn Trạch 1, ...

- Hệ số  $\alpha$  tính toán Qc hàng tháng của các nhà máy nhiệt điện giảm, thủy điện tăng gây khó khăn cho các nhà máy trong công tác chào giá vận hành trên thị trường. Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 được giao Qc thấp trong năm 2023; Tập trung vào tháng 9, tháng 10 được giao Qc cao (tổng 507 triệu kWh), tuy

nhiên không được cấp đủ khí làm giảm Qc được chấp thuận thanh toán (chỉ còn 386 triệu kWh), không tận dụng hết lợi thế Qc giao cao từ đầu năm.

- Nhà máy thủy điện Đakđrinh bị A0 hạn chế vận hành trong tháng 5, 6 đến tháng 11, ảnh hưởng đến việc tận dụng lượng nước về và hiệu quả dung tích hồ chứa.

- Sự lệch pha giữa nhu cầu điện và khả năng cấp khí, cùng với tần suất sự cố xảy ra nhiều (từ đầu năm đã xảy ra 23 lần sự cố) tại các giàn cấp khí khu vực Tây Nam Bộ trong giai đoạn vừa qua ảnh hưởng lớn đến khả năng vận hành của Nhà máy điện Cà Mau 1&2. Thêm vào đó, hệ thống đường ống cấp khí tại Cà Mau bị giới hạn về lưu lượng và áp suất nên rất khó vận hành với công suất tối đa 04 tổ máy.

- Với việc thiếu nguồn than trong nước trong giai đoạn vừa qua và hiện nay, Nhà máy điện Vũng Áng 1 phải sử dụng 100% than cám 5a.10 phối trộn. Nguồn cung than cám 5a.10 cũng đang không đủ cấp cho các Nhà máy điện than, hiện tại nhà máy điện đang thử nghiệm than cám 5a.14 để đảm bảo nguồn than trong năm 2024 và giai đoạn tiếp theo.

- Sự cố Tổ máy số 01 của Nhà máy điện Vũng Áng 1 dự kiến khắc phục xong từ tháng 3/2023, tuy nhiên đến 12/8/2023 mới hoàn thành, gây ảnh hưởng đến vận hành của nhà máy.

- Tỷ lệ nội địa hóa vật tư, thiết bị thay thế cho các nhà máy điện hiện nay chưa cao, chi phí/thời gian sửa chữa bảo dưỡng/thay thế vật tư các nhà máy điện phụ thuộc vào thời gian vận chuyển logistic quốc tế/độ sẵn có của các nhà cung cấp nước ngoài,... ảnh hưởng tới công tác bảo dưỡng sửa chữa và khả năng sớm khắc phục sự cố tại các nhà máy điện.

- Lạm phát tăng khiến tỷ giá ngoại tệ tăng cao trong giai đoạn vừa qua, đồng thời giá nguyên, vật liệu sản xuất tăng làm chi phí tài chính, và các chi phí khác tăng cao.

- Khó khăn của EVN ảnh hưởng đến việc thanh toán, dòng tiền cho các nhà máy điện. Việc vận hành thị trường điện của A0/EVN bất thường trong năm 2023.

Vượt qua các khó khăn nêu trên, PV Power đã tập trung thực hiện tốt và cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- Mặc dù tình hình thị trường điện hết sức khó khăn, tuy nhiên Tổng công ty đã áp dụng nhiều giải pháp về kỹ thuật, chào giá thị trường linh hoạt, có hiệu

quả để đảm bảo việc vận hành các nhà máy điện an toàn, ổn định, liên tục theo điều độ của A0. Kết quả lợi nhuận Công ty Mẹ và Toàn Tổng công ty vượt kế hoạch được đại hội đồng cổ đông giao.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các nhà máy điện đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn, cụ thể: đại tu Nhà máy điện Cà Mau 2, đại tu Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, đại tu Tổ máy H2 Nhà máy điện Đakđrinh, trung tu Nhà máy điện Nhơn Trạch 1, trung tu Nhà máy điện Hòa Na, tiểu tu Nhà máy điện Cà Mau 1, tiểu tu Tổ H1 Nhà máy điện Đakđrinh. Các nhà máy vận hành ổn định sau bảo dưỡng sửa chữa định kỳ.

- Công tác đại tu kết hợp khắc phục sự cố Tổ máy số 1 Nhà máy điện Vũng Áng 1 mặc dù hoàn thành chậm so với kế hoạch dự kiến, tuy nhiên đã giải quyết triệt để sự cố, và vận hành đảm bảo an toàn tới thời điểm hiện tại.

- Tích cực thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí tại các đơn vị trong Tổng công ty. Tổng chi phí tiết kiệm, tiết giảm được năm 2023 đạt 268,0 tỷ đồng. Trong đó, tiết kiệm nhiên liệu và năng lượng 178,8 tỷ đồng; tiết kiệm nguyên, vật liệu 18,3 tỷ đồng; tiết kiệm chi phí quản lý 65,9 tỷ đồng; tiết kiệm trong quản lý đầu tư xây dựng 5,1 tỷ đồng.

- Thực hiện cung cấp than ổn định, liên tục, dài hạn và cơ bản triển khai tốt công tác tiêu thụ tro xỉ nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục cho Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1.

- Tại PV Power DHC, hoàn thành công tác tái cơ cấu vốn vay ngân hàng nước ngoài thành vay ngân hàng trong nước để tránh rủi ro chênh lệch tỷ giá tăng cao, kỳ vọng giảm chi phí tài chính hàng năm, đảm bảo việc cân đối nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển quy mô đơn vị, có thể cân đối chia cổ tức hàng năm cho Công ty Mẹ Tổng công ty.

- Với tình hình sản xuất kinh doanh nhiều thuận lợi và đạt kết quả lợi nhuận cao trong giai đoạn vừa qua, tình hình tài chính tại Nhà máy điện Hòa Na đã ổn định và có thể cân đối đủ nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng quy mô, và chia cổ tức (trong năm 2023 bắt đầu chia cổ tức với giá trị cổ tức Công ty Mẹ PV Power được nhận là 284,8 tỷ đồng).

- Tích cực triển khai dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4, phần đầu đảm bảo tiến độ trong năm 2023 và bù các phần tiến độ đã chậm của giai đoạn trước. Công tác thu xếp vốn đầu tư Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4 đang đảm bảo cấp đủ vốn theo tiến độ thi công xây dựng.

- Công tác đầu tư văn phòng làm việc Tổng công ty có nhiều thuận lợi, đã hoàn thiện công tác thiết kế BVTC và nội thất để thực hiện lựa chọn nhà thầu, với mục tiêu hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm 2024.

- Công tác đầu tư dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh đã hoàn thành Hồ sơ Báo cáo NCKT để báo cáo các cấp thẩm quyền. Hiện tại Công ty CP LNG Quảng Ninh đang tổ chức hoàn thiện hồ sơ BC NCKT theo nội dung thẩm định, rà soát của các cấp.

- Công tác lắp đặt hệ thống tiết kiệm năng lượng sử dụng biến tần tại Nhà máy điện Vũng Áng 1 đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu EPC và bắt đầu triển khai; kỳ vọng sẽ tiết kiệm năng lượng và giảm chi phí cho nhà máy điện, mang lại nguồn doanh thu ổn định cho PV Power REC.

- Tiếp tục rà soát sắp xếp tổ chức bộ máy từ Công ty mẹ đến các Đơn vị thành viên/trực thuộc; Đẩy nhanh Thực hiện thoái vốn tại các công ty liên kết.

- Năm 2023 là năm thứ 3 liên tiếp, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm hàng đầu thế giới Fitch Ratings đã xác nhận PV Power có xếp hạng nhà phát hành nợ dài hạn bằng ngoại tệ (IDR) tại mức BB với “Triển vọng tích cực”; cổ phiếu POW đứng ở vị trí số 15 trong thành phần chỉ số VN30 kỳ tháng 7/2023; tổ chức xếp hạng Fitch Ratings đã nâng hạng tín nhiệm nhà phát hành nợ dài hạn bằng ngoại tệ (IDR) từ BB lên mức BB+ với triển vọng ổn định; PV Power vinh dự lần thứ 4 liên tiếp được vinh danh trong Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam (CSI 100); ...

### Kết quả SXKD năm 2023 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam

**Bảng 1:** Tổng hợp Sản lượng điện của các nhà máy điện năm 2023

Dvt: triệu kWh

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ so sánh (%)	
					4=3/2	5=3/1
A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Cà Mau 1&2	3.800	5.105	5.277	103%	139%
2	Nhơn Trạch 1	1.403	741	713	96%	51%
3	Nhơn Trạch 2	4.065	3.347	2.896	87%	71%
4	Điện tái tạo	5,6	31,5	5,1	16%	90%
5	Hòa Na	829	581	588	101%	71%
6	Đakđrinh	776	527	627	119%	81%
7	Vũng Áng 1	3.318	5.257	4.336	82%	131%
	<b>Tổng</b>	<b>14.197</b>	<b>15.590</b>	<b>14.442</b>	<b>93%</b>	<b>102%</b>

**Bảng 2:** Tổng hợp chỉ tiêu Doanh thu năm 2023 của PV Power

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH năm 2022	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ so sánh	
					4=3/2	5=3/1
A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I	<b>DOANH THU CÔNG TY MẸ</b>	18.237	22.221	21.863	98%	120%
1	Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ	17.880	22.129	21.083	95%	118%
2	Cổ tức từ các đơn vị thành viên	357	92	779	847%	218%
II	<b>DOANH THU TOÀN TỔNG CÔNG TY</b>	28.790	30.332	29.075	96%	101%
1	Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ	17.880	22.129	21.083	95%	118%
2	Các đơn vị thành viên	11.120	8.203	8.216	100%	74%
	Công ty CP ĐLDK Nhơn Trạch 2	8.813	6.633	6.495	98%	74%
	Công ty CP Thủy điện Hòa Na	1.182	656	763	116%	65%
	Công ty CP Thủy điện Đakrinh	848	592	634	107%	75%
	Công ty CP Dịch vụ ĐLDK VN	267	262	310	119%	116%
	Công ty CP Năng lượng tái tạo ĐLDK	10	60	13	21%	128%
3	Công ty liên kết (lợi nhuận trích nộp TCT)	68	0	60	-	88%
4	Điều chỉnh doanh thu hợp nhất	(279)		(284)		

**Bảng 3:** Tổng hợp chỉ tiêu lợi nhuận năm 2023 của PV Power

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH năm 2022	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ so sánh	
					4=3/2	5=3/1
A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I	<b>LỢI NHUẬN CÔNG TY MẸ</b>					
1	Lợi nhuận trước thuế	1.110	1.086	1.295	119%	117%
1.1	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD trực tiếp	753	994	516	52%	68%
1.2	Cổ tức được chia	357	92	779	852%	218%
2	Lợi nhuận sau thuế	968	890	1.200	135%	124%
II	<b>LỢI NHUẬN TOÀN TỔNG CÔNG TY</b>					
1	Lợi nhuận trước thuế	2.809	1.277	1.442	113%	51%
1.1	Lợi nhuận trực tiếp của Công ty mẹ	753	994	516	52%	68%

<b>1.2</b>	<b>Lợi nhuận các đơn vị thành viên</b>	<b>1.903</b>	<b>282</b>	<b>824</b>	<b>291%</b>	<b>43%</b>
	Công ty CP ĐLĐK Nhơn Trạch 2	943	139	514	368%	54%
	Công ty CP Thủy điện Hòa Na	614	81	249	308%	41%
	Công ty CP Thủy điện Đakdrinh	359	48	44	91%	12%
	Công ty CP Dịch vụ ĐLĐK Việt Nam	23	19	24	126%	103%
	Công ty CP Năng lượng tái tạo ĐLĐK	(9)	(5)	(6,99)	-	-
<b>1.3</b>	<b>Công ty liên kết (chỉ tính lợi nhuận trích nộp về TCT)</b>		-	<b>60</b>	-	
<b>1.4</b>	<b>Điều chỉnh lợi nhuận hợp nhất BCTC</b>	<b>126</b>	-	<b>43</b>	-	<b>34%</b>
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>2.553</b>	<b>1.118</b>	<b>1.283</b>	<b>115%</b>	<b>50%</b>

**PHẦN THỨ 2**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023**

Báo cáo tài chính năm 2023 của PV Power (Công ty mẹ và hợp nhất) đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán có các nội dung chính như sau:

1. Bảng cân đối kế toán:

*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>59.107,89</b>	<b>70.362,09</b>
1	Tài sản ngắn hạn	22.893,40	29.041,95
2	Tài sản dài hạn	36.124,49	41.320,14
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>59.107,89</b>	<b>70.362,09</b>
1	Nợ phải trả	30.136,86	36.242,66
-	<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>22.220,40</i>	<i>26.785,16</i>
-	<i>Nợ dài hạn</i>	<i>7.916,46</i>	<i>9.457,50</i>
2	Vốn chủ sở hữu	28.971,03	34.119,43

2. Báo cáo kết quả kinh doanh:

*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Doanh thu thuần	20.583,87	28.329,36
2	Giá vốn hàng bán	19.120,61	25.625,11
3	Lợi nhuận gộp	1.463,26	2.704,25
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	1.141,72	1.290,18
5	Lợi nhuận trước thuế	1.295,15	1.442,07
6	Lợi nhuận sau thuế	1.200,09	1.282,94
7	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		1.038,36



**PHẦN THỨ BA**  
**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2023**

*Đơn vị tính: VND*

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2023	1.200.089.996.302
2	Trích các quỹ	533.014.792.291
2.1	Quỹ đầu tư phát triển (2.1 = 1 x 30%)	360.026.998.891
2.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	169.860.000.000
2.3	Quỹ thưởng Người quản lý	3.127.793.400
3	Chia cổ tức (*)	0
4	LNST còn lại của năm 2023 chưa phân phối (4 = 1 - 2 - 3)	667.075.204.011
5	LNST còn lại của trước năm 2023 chưa phân phối	567.963.588.192
6	Tổng cộng LNST còn lại chưa phân phối (6 = 4 + 5)	1.235.038.792.203

*(\*) Lý do PV Power không chia cổ tức năm 2023:*

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP số 39/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023 thông qua giá trị chia cổ tức là 0 đồng.

- Kế hoạch đầu tư Xây dựng cơ bản, góp vốn và mua sắm trang thiết bị năm 2024 của Công ty Mẹ - Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP từ nguồn vốn chủ sở hữu là 2.591 tỷ đồng. Giá trị đầu tư từ nguồn vốn chủ sở hữu lớn hơn LNST còn lại chưa phân phối tại ngày 31/12/2023 nên PV Power không chia cổ tức năm 2023.

**PHẦN THỨ TƯ**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**  
**CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP**

**I. Nhiệm vụ chủ yếu**

1. Phối hợp chặt chẽ với EVN/EPTC/A0, Vinacomin, TCT Đông Bắc, PVGas trong công tác quản lý vận hành, sửa chữa bảo dưỡng các Nhà máy điện của PV Power; khả năng cấp khí/than đảm bảo thiết bị khả dụng cao, huy động tối đa công suất, vận hành an toàn các nhà máy điện; cơ cấu, phân bổ sản lượng điện tại các nhà máy đảm bảo hiệu quả. Phấn đấu tổng sản lượng điện sản xuất năm 2024 đạt 16,7 tỷ kWh.
2. Bám sát thị trường điện cạnh tranh, tối ưu hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh các nhà máy điện khi tham gia thị trường. Đồng thời triển khai các công việc để sẵn sàng tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh.
3. Đàm phán với EVN/EPTC và báo cáo các cấp có thẩm quyền về Qc cho các nhà máy điện: Nhơn Trạch 1 (do không có cam kết cấp khí), Cà Mau 1&2 và TOP khí phù hợp kế hoạch giao khí. Đàm phán để có cam kết hàng năm cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 làm cơ sở đàm phán Qc. Tìm nguồn khí và đàm phán ký hợp đồng mua bán khí cho Nhà máy điện Cà Mau 1&2 giai đoạn 2026-2027 và các năm tiếp theo.
4. Tổ chức thực hiện sửa chữa định kỳ các nhà máy điện: trung tu tổ máy số 2 Nhà máy điện Vũng Áng 1, trung tu Nhà máy điện Đakđrinh, tiểu tu các Nhà máy điện Cà Mau 2, Nhà máy điện Hòa Na trong năm 2024 đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn. Triển khai chuẩn bị các điều kiện cho công tác bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy điện năm 2025. Nghiên cứu giải pháp đẩy mạnh phát triển cung cấp dịch vụ trong công tác bảo dưỡng sửa chữa nhà máy điện. Hoàn thành công tác quyết toán khắc phục sự cố tổ máy số 1 Nhà máy điện Vũng Áng 1.
5. Tìm kiếm nguồn và đảm bảo cấp than (than cám 5a1, 5a10 và phối trộn có chất bốc lớn hơn 10%) ổn định, liên tục và dài hạn cho Nhà máy điện Vũng Áng 1; triển khai tốt công tác tiêu thụ tro xỉ nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục cho Nhà máy điện Vũng Áng 1. Triển khai đàm phán giá điện chính thức Nhà máy điện Vũng Áng 1 sau khi quyết toán vốn đầu tư dự án được phê duyệt cũng như đệ trình các cấp có thẩm quyền và đàm phán với EVN về giá điện khi sử dụng than chất bốc cao.
6. Tiếp tục rà soát, sửa đổi/bổ sung và xây dựng mới đồng bộ các văn bản quản lý nội bộ nhằm tăng cường công tác quản lý điều hành đáp ứng yêu cầu thực tế

phát triển doanh nghiệp. Nâng cao công tác quản trị, quản lý, sử dụng linh hoạt và hiệu quả nguồn vốn tài chính. Đẩy mạnh tiết giảm chi phí, tăng cường quản lý công tác mua sắm vật tư thiết bị, thực hiện các giải pháp giảm tồn kho nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Thường xuyên rà soát vật tư thay thế cho sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn và vật tư theo Hợp đồng EPC để tồn kho ở mức hợp lý, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

7. Tích cực triển khai đàm phán với EVN/PV Gas để thu hồi khoản chênh lệch tiền khí do chưa thống nhất tỷ lệ phân bổ nguồn khí mua bổ sung từ Petronas đối với Nhà máy điện Cà Mau 1&2.

8. Tập trung triển khai và hoàn thành việc tăng vốn điều lệ của Tổng công ty.

9. Phối hợp với Tập đoàn Dầu khí VN bám sát Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp để sớm hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hóa PV Power và hoàn thành quyết toán dự án Nhà máy điện Vũng Áng 1.

10. Kiểm soát tiến độ, tổ chức thực hiện tốt công tác thực hiện đầu tư dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4: giám sát, quản lý thực hiện hợp đồng EPC; hợp đồng tư vấn Kỹ thuật dự án, các hợp đồng tư vấn phục vụ thu xếp vốn và các hợp đồng dự án còn lại đảm bảo chất lượng, phù hợp với nhu cầu, tiến độ dự án; hoàn thành đàm phán ký kết hợp đồng PPA với EPTC; hợp đồng GSA với PV Gas.

11. Bám sát Chính phủ/PVN trong quá trình xin dừng triển khai đầu tư dự án Thủy điện Luang Prabang.

12. Đẩy nhanh công tác triển khai đầu tư dự án trụ sở văn phòng và chuyển văn phòng mới trong năm 2024.

13. Triển khai công tác đầu tư dự án Nhà máy điện TBKHH Quảng Ninh. Tiếp tục nghiên cứu đầu tư phát triển các dự án nhà máy điện LNG như: Cà Mau 3 và kho cảng LNG, Vũng Áng 3, Nghi Sơn,... Nghiên cứu đầu tư phát triển điện năng lượng tái tạo như thủy điện nhỏ (dưới 30 MW), điện mặt trời lồng hồ, điện rác, điện gió on shore,... khi có hiệu quả.

14. Triển khai thực hiện các công việc thuộc phạm vi hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa PV Power với PVGas và PTSC.

15. Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp theo các Nghị quyết của Hội đồng Thành viên PVN, đảm bảo phù hợp với Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1234/QĐ-TTg ngày 25/10/2023. Rà soát sắp xếp tổ chức gọn bộ máy từ công ty mẹ đến các đơn vị thành viên theo hướng tinh nhuệ, tập trung nguồn tài chính cho mục tiêu phát triển PV Power

bền vững trong những năm tới cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính của PV Power và phù hợp với xu thế chuyển dịch năng lượng xanh, sạch hiện nay.

16. Tiếp tục tập trung công tác triển khai chuyên đổi số, hệ thống quản trị nguồn nhân lực doanh nghiệp ERP, xây dựng chiến lược tổng thể với việc xác định tầm nhìn số, lộ trình triển khai cụ thể và tích hợp, đồng bộ thông tin/dữ liệu hóa sản xuất kinh doanh với PVN.

17. Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015. Thực hiện tốt công tác an toàn, sức khỏe, môi trường, phòng chống cháy nổ tại các Nhà máy điện. Đối với các Nhà máy thủy điện cần phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác cất lũ và đảm bảo thủy lợi.

18. Triển khai công tác an sinh xã hội, truyền thông và văn hóa doanh nghiệp phù hợp với điều kiện hoạt động sản xuất - kinh doanh.

19. Thực hiện các công việc khác được Đại hội đồng cổ đông giao./.

## II. Các chỉ tiêu kế hoạch:

### 1. Sản lượng điện.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Sản xuất điện của Công ty mẹ	Triệu kWh	12.379
2	Sản xuất điện của các đơn vị thành viên	Triệu kWh	4.323
	<b>Tổng</b>	<b>Triệu kWh</b>	<b>16.703</b>

### 2. Kế hoạch tài chính toàn Tổng công ty.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	31.736
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	995
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	824
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	838

### 3. Kế hoạch của Công ty Mẹ.

#### a- Kế hoạch tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	29.382
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>23.419</i>

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	23.960
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.080
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	929
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	3,2
6	Hệ số nợ/VCSH	lần	1,2
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-
8	Nộp NSNN	Tỷ đồng	363

**b- Kế hoạch mua sắm, đầu tư:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
<b>1</b>	<b>Tổng nhu cầu vốn đầu tư/giá trị thực hiện đầu tư</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>9.407</b>
	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	8.864
	Mua sắm tài sản cố định, trang thiết bị	Tỷ đồng	380
	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	163
<b>2</b>	<b>Nguồn vốn đầu tư</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>9.407</b>
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	2.591
	Vốn vay + khác	Tỷ đồng	6.816
<b>3</b>	<b>Giá trị giải ngân</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>12.079</b>
	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	3.259
	Vốn vay + khác	Tỷ đồng	8.820

*Ghi chú: Nhu cầu vốn đầu tư/nguồn vốn đầu tư/giá trị giải ngân là giá trị trước thuế GTGT.*